TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11-12-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Viễn

2. Bà Lường Thị Khuyển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Cầm Thị Th, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lò Văn A, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 02/10/2025 và quá trình tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Cầm Thị Th trình bày:

Chị và anh Lò Văn A kết hôn với nhau từ ngày 11/4/2016. Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (Nay là Uỷ ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La). Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, anh A nghiện ma tuý (đã từng đi cai nghiện), chơi bời không tu chí làm ăn, bất đồng quan điểm cuộc sống vợ chồng, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không thành, mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết ly hôn với anh Lò Văn A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lò Việt T, sinh ngày 22/3/2012 và cháu Lò Minh T, sinh ngày 24/02/2016. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Minh T đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và yêu cầu anh Lò Văn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Việt T đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Trường hợp các cháu đều có nguyện vọng ở với bố và anh A cũng nhất trí nuôi các cháu thì chị Th nhất trí giao cháu Lò Việt T và cháu Lò Minh T cho anh Lò Văn A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu anh Lò Văn A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Cầm Thị Th cam đoan không có nợ chung.

Chị Cầm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị Thương giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Đối với anh Lò Văn A: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho anh Lò Văn A, nhưng anh Lò Văn A không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của anh Anh về việc chị Thương xin ly hôn, người trực tiếp nuôi con và các vấn đề khác, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn Lò Văn A đã được tống đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cầm Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Minh T, sinh ngày 24/02/2016 cho chị Cầm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Lò Việt T, sinh ngày 22/3/2012 cho anh Lò Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cầm Thị Th và anh Lò Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Cầm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lò Văn A có địa chỉ bản N, xã M, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lò Văn A đã được Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị Th và anh Lò Văn A có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã M, tỉnh Sơn La), có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị Th và anh A là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chính quyền địa phương và gia đình anh Lò Văn A xác định nguyên nhân của sự phát sinh mâu thuẫn như chị Cầm Thị Th trình bầy là đúng.

Xét thấy: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị Th và anh A là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, anh A nghiện ma túy (đã từng đi cai nghiện), cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị Th và anh A đã sống ly thân và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân một thời

gian, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị Th ly hôn anh A là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lò Việt T, sinh ngày 22/3/2012 và cháu Lò Minh Th, sinh ngày 24/02/2016. Hiện cháu Lò Việt T đang ở với anh Lò Văn A và cháu Lò Minh Th đang ở với chị Cầm Thị Th. Chị Cầm Thị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Minh T và giao cháu Lò Việt T cho anh Lò Văn A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Trường hợp các cháu đều muốn ở với bố và anh Ah nhất trí nuôi cả hai cháu thì chị Th cũng nhất trí giao 02 con chung cho anh Lò Văn A.

Qua xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La với chính quyền địa phương thì hiện nay cháu Việt T đang trực tiếp sống cùng bố và ông bà nội, cháu Minh Th đang trực tiếp sống cùng mẹ và ông bà ngoại. Tòa án đã ghi ý kiến nguyện vọng của cháu Lò Việt T và Lò Minh Th, nguyện vọng của cháu T muốn ở với bố Lò Văn A, cháu Th muốn ở với mẹ Cầm Thị Th. HĐXX xét thấy hiện nay cháu Lò Việt T đang sống cùng anh A, cháu Th đang sống cùng chị Th, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, cũng như chăm lo việc học tập, giáo dục để các cháu phát triển lành mạnh về thể chất, chí tuệ, và không nên xáo trộn môi trường và hoàn cảnh sống của các cháu, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Cầm Thị Th. Giao cháu Lò Minh Th cho chị Cầm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Giao cháu Lò Việt Tú cho anh Lò Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cầm Thị Th và anh Lò Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cầm Thị Th xác định chị và anh Lò Văn A không có tài sản chung và vay nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Xét thấy chị Cầm Thị Th là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị Thương có đơn xin miễn án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, cần miễn án phí cho chị Thương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cầm Thị Th được ly hôn với anh Lò Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Minh T, sinh ngày 24/02/2016 cho chị Cầm Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Giao cháu Lò Việt T, sinh ngày 22/3/2012 cho anh Lò Văn A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cầm Thị Th và anh Lò Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Cầm Thị Th và anh Lò Văn A được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cầm Thị Th.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La (2);
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên